

Ban hành Quy định chế độ làm việc với nhà giáo giáo dục nghề nghiệp

08:22 28/02/2026

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Thông tư số 05/2026/TT-BGDĐT quy định chế độ làm việc đối với nhà giáo giáo dục nghề nghiệp, áp dụng cho giảng viên trình độ cao đẳng, giáo viên trình độ trung cấp và giáo viên trình độ sơ cấp.



Ban hành Quy định chế độ làm việc với nhà giáo giáo dục nghề nghiệp

Thông tư 05/2026/TT-BGDĐT quy định chế độ làm việc đối với giảng viên giảng dạy trình độ cao đẳng, giáo viên giảng dạy trình độ trung cấp, giáo viên giảng dạy trình độ sơ cấp (nhà giáo giáo dục nghề nghiệp), bao gồm: nhiệm vụ, thời gian làm việc, thời gian nghỉ hằng năm; giờ chuẩn giảng dạy và định mức giờ chuẩn; chế độ dạy thêm giờ; chế độ giảm định mức giờ chuẩn và quy đổi các hoạt động chuyên môn khác ra giờ chuẩn.

Quy định cụ thể về giờ chuẩn

Theo Thông tư, 1 giờ chuẩn được tính đối với giảng dạy lý thuyết cho 1 lớp tối đa 35 học viên, học sinh, sinh viên; giảng dạy thực hành hoặc tích hợp cho 1 lớp tối đa 18 người; riêng các ngành, nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm theo danh mục do Bộ trưởng ban hành, lớp học tối đa 10 người.

Thời gian giảng dạy trong kế hoạch đào tạo được tính bằng giờ chuẩn, trong đó: 1 giờ giảng lý thuyết (45 phút) được tính bằng 1 giờ chuẩn; 1 giờ dạy tích hợp (60 phút) được tính bằng 1 giờ chuẩn; 1 giờ dạy thực hành (60 phút) được tính bằng 1 giờ chuẩn.

Thời gian làm việc theo từng trình độ

Nhà giáo dạy trình độ cao đẳng làm việc 44 tuần/năm, gồm 32 tuần giảng dạy và 12 tuần học tập, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo, cập nhật kỹ năng và các hoạt động chuyên môn khác.

Nhà giáo dạy trình độ trung cấp làm việc 44 tuần/năm, trong đó 36 tuần giảng dạy và 08 tuần thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn, bồi dưỡng.

Nhà giáo dạy trình độ sơ cấp làm việc 46 tuần/năm, gồm 42 tuần giảng dạy và 04 tuần học tập, bồi dưỡng, hoạt động chuyên môn.

Nhà giáo giữ chức vụ cán bộ quản lý tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp làm việc 46 tuần/năm, bao gồm cả thời gian giảng dạy bảo đảm định mức giờ chuẩn theo quy định.

Định mức giờ chuẩn trong năm học

Định mức giờ chuẩn của nhà giáo dạy trình độ cao đẳng từ 350 đến 450 giờ chuẩn/năm; trình độ trung cấp từ 400 đến 510 giờ chuẩn; trình độ sơ cấp và các chương trình đào tạo nghề nghiệp khác từ 450 đến 580 giờ chuẩn.

Đối với nhà giáo dạy các môn học chung, định mức là 450 giờ chuẩn/năm (cao đẳng) và 510 giờ chuẩn/năm (trung cấp).

Với nhà giáo giữ chức vụ quản lý hoặc làm việc tại các phòng, ban chuyên môn, định mức giờ chuẩn được tính theo tỷ lệ phần trăm so với định mức chung: hiệu trưởng, giám đốc 8%; phó hiệu trưởng, phó giám đốc 10%; trưởng phòng và tương đương 14%; phó trưởng phòng và tương đương 18%; nhà giáo làm việc tại các phòng, ban chuyên môn, nghiệp vụ 20%.

Quy định về dạy thêm giờ

Trường hợp trong năm học, tổng số giờ chuẩn vượt định mức quy định thì phần vượt được xác định là giờ dạy thêm. Tổng số giờ dạy thêm không vượt quá số giờ làm thêm theo quy định của pháp luật; việc thanh toán tiền lương dạy thêm giờ thực hiện theo quy định hiện hành.

Thông tư 05/2026/TT-BGDĐT góp phần hoàn thiện hành lang pháp lý về chế độ làm việc đối với đội ngũ nhà giáo giáo dục nghề nghiệp, bảo đảm thống nhất, minh bạch trong tổ chức thực hiện tại các cơ sở đào tạo.

H.M